

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2021/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa;

* **Nguyên đơn:** **Võ Thị Thu V**, sinh năm 1956; địa chỉ số A, Khóm B, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

* **Bị đơn:** Lê Văn C, sinh năm 1956; địa chỉ số H, Đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **16 tháng 4 năm 2021**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 16 tháng 4 năm 2021** về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Võ Thị Thu V** và Lê Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Có hai con chung tên Lê Võ Hoàng T, sinh ngày 05/12/1979 và Lê Hoàng V, sinh ngày 19/5/1982; hai cháu đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Võ Thị Thu V được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND TPVL;
- Tòa án ND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THA DS TPVL;
- **UBND Phường 1, TPVL;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Tấn Thành